

4. Đối với hai phương thức đầu trực tiếp xuất khẩu và ủy thác xuất khẩu, Ủy ban nhân dân địa phương được sử dụng 70% ngoại tệ thực thu để nhập khẩu vật tư phục vụ cho việc phát triển kinh tế địa phương, đồng thời có trách nhiệm giải quyết các nguyên liệu, vật liệu cần thiết để sản xuất hàng xuất khẩu và trợ cấp xuất khẩu trong trường hợp hàng xuất khẩu bị lỗ.

Trong trường hợp mua đứt bán đoạn cho các công ty chuyên doanh xuất nhập khẩu thuộc Bộ Ngoại thương để xuất khẩu thì các công ty chuyên doanh có trách nhiệm lo liệu các vật tư nhập khẩu cần thiết cho sản xuất các mặt hàng đó.

5. Các địa phương chỉ được trực tiếp xuất nhập khẩu ở thị trường các nước không phải xã hội chủ nghĩa. Đối với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, việc trao đổi hàng hóa phải thông qua việc ký kết hiệp định thương mại và nghị định thư trao đổi hàng hóa giữa Chính phủ hai nước và thông qua các công ty chuyên doanh ngoại thương hai nước để ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu.

Để bảo đảm việc quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực buôn bán với các công ty tư bản, hàng năm, Ủy ban nhân dân địa phương phải đăng ký với Bộ Ngoại thương những thị trường và công ty nước ngoài mà địa phương dự kiến giao dịch mua bán, cũng như danh mục hàng hóa mà địa phương dự kiến xuất nhập khẩu. Sau khi đã đăng ký, địa phương vẫn có thể bổ sung thêm danh mục hàng hóa và thị trường xuất nhập khẩu.

6. Các công ty xuất nhập khẩu các địa phương chịu sự quản lý chỉ đạo về chính sách và nghiệp vụ của Bộ Ngoại thương. Bộ Ngoại thương có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra và giám sát các hoạt động xuất nhập khẩu của các công ty này.

Việc quản lý của Bộ Ngoại thương phải tiến hành trên cơ sở và trong khuôn khổ luật pháp của Nhà nước, các điều ước Nhà nước ta ký với nước ngoài, theo luật lệ và tập quán quốc tế, chủ yếu bằng giấy phép xuất nhập khẩu.

Để khỏi trở ngại đến hoạt động xuất nhập khẩu của địa phương, Bộ Ngoại thương cần có những hình thức linh hoạt và cách tổ chức cấp giấy phép xuất nhập khẩu hàng hóa cho kịp thời, nhưng vẫn bảo đảm các nguyên tắc về quản lý ngoại thương của Nhà nước.

Các đồng chí bộ trưởng Bộ Ngoại thương và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương cần thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trên đây.

Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 1981

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TÓ HỮU

CHỈ THỊ số 81-TTg ngày 8-4-1981 về tổ chức đợt kiểm tra việc giải quyết đơn, thư khiếu tố của quần chúng.

Theo báo cáo của Ủy ban thanh tra của Chính phủ, lâu nay tình hình đơn, thư khiếu tố của quần chúng có chiều hướng ngày càng tăng, trong năm 1980 tại các ngành, các địa phương đã nhận 130586 đơn và thư khiếu tố, tăng 27,3% so với năm 1979. Đó là chưa kể hàng năm có hàng vạn thư của quần chúng gửi đến các báo, đến đài phát thanh. Phần lớn các đơn, thư của quần chúng

khiếu tố công nhân, viên chức Nhà nước, cán bộ xã, chiến sĩ công an, quân đội vi phạm quyền dân chủ của công dân, vi phạm đường lối, chính sách, đạo đức cách mạng, quan liêu, tham ô, hối lộ, truy trù ức hiếp quần chúng.

Mặc dù các ngành, các cấp đã có cố gắng giải quyết nhưng hiện nay vẫn còn đọng hàng vạn đơn, thư khiếu tố chưa được xem xét, giải quyết; có tỉnh còn đọng hai, ba nghìn đơn, có ngành đọng tới 1 vạn đơn, trong đó có nhiều vụ có liên quan đến những cán bộ lãnh đạo của ngành hoặc địa phương, có nhiều vụ phức tạp kéo dài hàng năm chưa được giải quyết. Tình hình này đã làm giảm lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước.

Do có sự trì trệ trong việc xét, giải quyết các đơn, thư khiếu tố ở cấp có trách nhiệm nên quần chúng trực tiếp tố cáo, khiếu nại lên Trung ương ngày càng nhiều. Năm 1980, riêng Chính phủ đã nhận 18285 đơn và tiếp 2176 lượt người. Tình trạng này không những đã gây phiền phức cho các cơ quan trung ương mà còn ảnh hưởng xấu về chính trị.

Để khắc phục tình trạng trên nhằm đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của công dân theo điều 73 của Hiến pháp quy định, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh, huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cơ sở làm ngay những việc sau đây:

1. Tăng cường ngay việc kiểm tra công tác xét khiếu tố ở các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở nhằm chấn chỉnh một bước công tác này. Trước mắt, các ngành, các cấp phải xét giải quyết xong số đơn và thư khiếu tố đang ứ đọng. Hướng tập trung giải quyết là những vụ việc xâm phạm tài sản và quyền tự do dân chủ của nhân dân, truy trù ức hiếp công dân và công nhân, viên chức. Cần phải qua

cuộc kiểm tra và giải quyết các vụ khiếu tố mà phát hiện những thiếu sót, lệch lạc trong việc chấp hành các chế độ, chính sách, cũng như phát hiện những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, nhân viên Nhà nước, và cán bộ đảng viên ở cơ sở, nhất là phát hiện những người vi phạm đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tham ô, lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, ức hiếp nhân dân hoặc công nhân, viên chức dưới quyền, để xử lý hoặc trừng trị, nhằm khắc phục tận gốc nguyên nhân phát sinh khiếu tố, nêu gương giáo dục mọi người, chấn chỉnh và tăng cường bộ máy của Đảng và Nhà nước.

2. Để thực hiện nhiệm vụ công tác nói trên, mỗi ngành và địa phương phải tổ chức các đoàn kiểm tra xét khiếu tố của ngành hoặc địa phương, đồng thời phải hướng dẫn các đơn vị dưới quyền soát xét lại tình hình ứ đọng đơn khiếu tố để có kế hoạch giải quyết.

Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh, huyện cần phân công các đại biểu hội đồng nhân dân, các đoàn thể quần chúng, có thể vận động những cán bộ hưu trí có uy tín và nhiệt tình tham gia các đoàn kiểm tra xét khiếu tố của tỉnh, huyện. Thủ trưởng các ngành chuyên môn cần huy động một số cán bộ có trình độ quản lý (chính sách, chế độ, pháp luật...) tham gia các đoàn kiểm tra xét khiếu tố của địa phương, đồng thời tăng cường lực lượng chuyên trách thanh tra khiếu tố của ngành.

3. Qua việc kiểm tra xét các vụ khiếu tố còn ứ đọng, các ngành, các cấp phải rút kinh nghiệm để hoàn chỉnh công tác này trong ngành và địa phương;

— Về tổ chức phải tăng cường đủ biên chế cán bộ xét khiếu tố theo thông tư số 4-TT/TTr ngày 20-7-1977 của Ủy ban thanh tra của Chính phủ.

— Về chế độ trách nhiệm xét khiếu tố phải thể hiện nghiêm túc nghị định

số 217-CP ngày 8-6-1979 của Hội đồng Chính phủ về bốn chế độ, nghị định số 182-CP ngày 26-4-1979 của Hội đồng Chính phủ về quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức và thông tư số 436-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm giải quyết đơn, thư khiếu tố của các ngành, các cấp.

Phải tổ chức tiếp xúc với quần chúng đúng điều 14 phần chế độ phục vụ nhân dân của nghị định số 217-CP.

4. Từ nay đến hết tháng 6 năm 1981, thủ trưởng các Bộ, Tổng cục và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu phải trực tiếp tổ chức cuộc kiểm tra xét khiếu tố trong ngành và địa phương mình và báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ.

Đồng chí chủ nhiệm Ủy ban thanh tra của Chính phủ hướng dẫn kế hoạch cụ thể giúp các ngành, các cấp, phối hợp với các cơ quan hữu quan đề theo dõi, tổng hợp tình hình, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành chỉ thị này đạt kết quả tốt.

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 1981

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TÓ HỮU

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC

QUYẾT ĐỊNH số 305-QĐ ngày 24-3-1981 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 19-CP ngày 29-1-1966 và nghị định số 6-CP ngày 7-1-1971 của Hội

đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;

Theo đề nghị của các ông vụ trưởng Vụ giáo dục phổ thông cấp I, II, và vụ trưởng Vụ giáo dục phổ thông cấp III Bộ Giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Quy chế thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở và thi tốt nghiệp phổ thông trung học.

Điều 2.— Các đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, chánh Văn phòng Bộ Giáo dục, vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, vụ trưởng Vụ giáo dục phổ thông cấp I, II, vụ trưởng Vụ giáo dục phổ thông cấp III, giám đốc Sở giáo dục và trưởng Ty giáo dục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 1981

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN THỊ BÌNH

QUY CHẾ thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở và thi tốt nghiệp phổ thông trung học.

(Ban hành theo quyết định số 305-QĐ ngày 24-3-1981)

Chương I

TÍNH CHẤT, Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH CỦA KỲ THI

Điều 1.— Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở và tốt nghiệp phổ thông trung học

09664339